

QUAN HỆ VĂN HÓA NGA - ASEAN - DI SẢN LỊCH SỬ VÀ TRIỂN VỌNG HỢP TÁC TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI

Ths. Trần Phương Hoa
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Việc nước Nga trở lại khu vực ASEAN vào thập niên cuối của thế kỷ 20 được chào đón khá ồn ào với nhiều kỳ vọng, đặc biệt là những hy vọng về tăng trưởng quan hệ kinh tế thương mại giữa hai bên. Ấy vậy mà những số liệu đưa ra dường như đi ngược lại với những gì mong đợi. Mặc dù trao đổi thương mại hai bên tăng trên thực tế, nhưng nếu cân đối theo tỉ lệ với các khu vực trên thế giới thì ASEAN lại chiếm tỉ trọng ngày càng giảm trong ngoại thương của Nga. Điều này khiến nhiều chuyên gia, trong đó có các nhà khoa học đầu đầu tìm kiếm lời giải đáp. Nếu nhìn vào lịch sử phát triển quan hệ giữa hai bên, ta thấy rằng ngay cả khi quan hệ ngoại giao phát triển tốt đẹp nhất thì dường như người Nga chưa bao giờ thực sự quan tâm đến Đông Nam Á như một đối tác kinh tế thương mại tiềm năng. Trong khi đó, ở nhiều cấp độ khác nhau, quan hệ văn hóa giữa Nga với các nước Đông Nam Á trước kia và ASEAN ngày nay vẫn lặng lẽ dẹt nên một tấm thảm đa màu sắc.

I. Những tiếp xúc đầu tiên của Nga với Đông Nam Á: chú trọng đến trao đổi ngoại giao, văn hóa

Với những vùng đất trải dài ở Kavkaz, Trung Á, Sibiri, Viễn Đông, nước Nga được coi là một quốc gia có nền văn hóa hòa trộn của cả phương Đông lẫn phương Tây. Hình ảnh phương Đông hoàn toàn không xa lạ với nước Nga, đặc biệt kể từ thế kỷ 11 sau CN, người Nga đã từng có tiếp xúc trực tiếp với các dân tộc phương Đông ngoài nước Nga như đế chế Otoman, Iran, sau này là Mông Cổ, Ấn Độ và Trung Quốc. Các con đường tiếp xúc có thể là chính thống (sứ giả) hoặc nhiều con đường khác như buôn bán, thám hiểm. Tuy nhiên phải tới thế kỷ 19 thì giữa Nga và Đông Nam Á mới có sự tiếp xúc trực tiếp, đặc biệt là giữa Nga và Xiêm (tên gọi Thái Lan trước năm 1939). Có thể nói trong giai đoạn đầu tiên này, yếu tố văn hóa đã chiếm vị trí quan trọng, xuất phát từ những mong muốn được khám phá về những vùng đất mới, về những con người với các phong tục tập quán riêng. Nếu như những quốc gia phương Tây khác thâm nhập Đông Nam Á qua truyền giáo, thương mại và sau này là thực dân xâm lược thì người Nga đã đến vùng Đông Nam Á với nhu cầu tìm hiểu và ngoại giao là chính.

1.1. Nga và Xiêm - tiếp xúc tiêu biểu giữa Nga với Đông Nam Á thế kỷ 19

Vào giữa thế kỷ 19, trong khi Pháp nhằm nhe thôn tính Đông Dương, Anh đã dần chiếm Ấn Độ, Myanma và Malaysia. Nằm trong thế bị bủa vây, Xiêm buộc phải tìm cách liên kết với các cường quốc lớn để tìm chỗ dựa và đã tìm thấy ở nước Nga sức mạnh mà Xiêm có thể đặt niềm hy vọng, đặc biệt khi Nga và Pháp bấy giờ là đồng minh. Vua Xiêm đã nhiều lần đưa ra lời thỉnh cầu với Sa hoàng, yêu cầu tác động nhằm cải thiện quan hệ Xiêm - Pháp và đều được đáp ứng. Chính sự giúp đỡ này đã phần nào củng cố được chủ quyền và độc lập của Thái Lan, khiến Thái Lan trở thành nước duy nhất trong khu vực Đông Nam Á không bị biến thành thuộc địa của phương Tây.

Quan hệ trực tiếp giữa Xiêm với Nga bắt đầu vào năm 1863, khi thủy thủ hai con tàu của Nga là "Gaidamak" và "Novik" tới thăm Bangkok qua cửa sông Menam. Họ đã được Vua Xiêm khi đó là Monkut đón tiếp nhiệt tình. Những năm sau đó nhiều người Nga trong đó có các nhà ngoại giao, du lịch, đại diện của Sa hoàng trong dòng họ Romanov và cả đại diện của Phật giáo vùng Đông Sibiri tới viếng thăm Thái Lan (Melnichenko, 2002:461)¹. Trong những năm 60-80 thế kỷ 19, mặc dù người Nga đã tiến hành nhiều cuộc thăm viếng và nghiên cứu ở Xiêm, nhưng không có một khái niệm nào về vị trí

kinh tế và chính trị của vùng Đông Nam Á. Giới quyền lực ở Nga cũng không hề nhìn thấy được ý nghĩa thực tế của việc thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước trong khu vực này (Melnichenko, 2002). Thậm chí trong những năm cuối thập kỷ 90 thế kỷ 19, quan hệ Nga-Xiêm được tăng cường đáng kể ở cấp cao nhất thì các chuyến viếng thăm của Nga Hoàng tới Xiêm và Vua Xiêm sang Nga cũng mang đậm tính chất ngoại giao đặc thù. Việc mở rộng mối quan hệ nhà nước sang các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, trao đổi nhân lực đều nhằm tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau giữa hai bên.

Mùa thu năm 1891, hoàng thân Xiêm là Damrong, em ruột và là người thân cận nhất của Vua Chulalongkorn, tới thăm Nga, đánh dấu chuyến thăm viếng đầu tiên của giới cấp cao nước này tới Nga. Mục tiêu của hoàng thân Damrong là tới một loạt các nước châu Âu, trong đó có Nga, là để nghiên cứu hệ thống giáo dục ở các nước phương Tây với mục tiêu học tập, xây dựng một nền giáo dục kiểu mới ở Xiêm. Năm 1892 Công tước Nga Viazemsky đã thực hiện chuyến du hành từ vùng Viễn Đông Nga tới Trung Quốc, Việt Nam, Xiêm, Myanma, Ấn Độ, Iran, trở về Nga ở Kavkaz và sang châu Âu. Ông đã viết cuốn "Du hành vòng quanh châu Á" trong đó mô tả chuyến đi tới từng nước.

Trong con mắt người Xiêm, người Nga hoàn toàn có thể là đối tác đáng tin cậy vì nước Nga không hề có tham vọng thống trị Xiêm cũng như không muốn bành trướng ảnh

¹ Melnichenko B.N. *Nước Nga và phương Đông*. Sant Peterburg: Leksikon, 2002. (tiếng Nga).

hưởng của mình tới khu vực Đông Nam Á, cũng như không có ý đồ muốn phổ biến chính thống giáo Slavo ở khu vực này (theo Melnichenko, 2002). Ngoài ra, người Xiêm còn hy vọng Nga có thể gây áp lực ngăn chặn các xung đột Xiêm - Pháp. Giữa năm 1897, Vua Chulalongkorn đã tới châu Âu nhằm dàn xếp căng thẳng với Pháp và tranh thủ sự giúp đỡ của các cường quốc như Nga, Đức, Anh ngăn chặn âm mưu xâm lược của thực dân Pháp. Pháp từ chối tiếp xúc với Xiêm. Nga, khi đó đang là đồng minh của Pháp, đóng vai trò quan trọng. Sự đón tiếp long trọng đối với Vua Xiêm ở Peterburg và việc Nga dàn xếp những cuộc gặp cho Vua Chulalongkorn với đại diện Pháp đã tạo điều kiện cho nhà Vua tới Pari. Quan hệ Xiêm - Pháp chuyển từ căng thẳng sang quá trình đàm phán kéo dài, kết thúc bằng việc ký kết các hiệp ước. Ở Nga, nhiều tờ báo trong tháng 7 năm 1897 đã đăng nhiều bài về lịch sử, văn hóa, vị trí quốc tế của Xiêm, về Vua Chulalongkorn và những đóng góp của ông trong việc cải cách đất nước. Không chỉ Hoàng gia Nga thể hiện sự đón tiếp trọng thị mà cả dư luận Nga cũng đã bày tỏ tình cảm đặc biệt thân thiện với vua Xiêm. Ngày 23 tháng 6 năm 1897, tờ "Tin tức Sant Peterburg" viết: "Chúng ta không chỉ chào đón một trong những con người xuất chúng nhất của thời đại, một người đại diện chân chính cho dân tộc mình, người đã đưa một đất nước từ tình trạng mông muội đã man vào thế giới văn minh, khai sáng, mà chúng ta còn đón tiếp một người bạn thật sự. Sức mạnh của tình hữu nghị ấy nằm ở sự tôn trọng lẫn nhau, ở những tình cảm chân thành

thẳng thắn và giản dị của cả hai bên. Không như nhiều quốc gia châu Âu khác đang rắp tâm nhòm ngó và đe dọa, tình bạn của Nga dành cho Xiêm hoàn toàn trong sáng và không giả dối, điều mà Vua Xiêm có thể đặt niềm tin tưởng" (dẫn theo Melnichenko, 2002:656). Sau sự kiện này Vua Xiêm đã gửi hoàng tử Chakrabon sang học tại Peterburg năm 1898, trong khi hoàng tử đầu sang học tại Anh, và hoàng tử thứ ba tại Đức, thực hiện chính sách tiếp cận gần hơn với các cường quốc phương Tây. Hoàng tử Chakrabon học tập ở Nga hơn 8 năm, trực tiếp dưới sự bảo trợ của Vua Nikolai II. Có thể coi đây là người Xiêm đầu tiên được tiếp thu nền giáo dục khoa học xã hội và quân sự của Nga, sử dụng tiếng Nga thành thạo và rất gần gũi với văn hóa Nga. Năm 1906, Hoàng tử Chakrabon cưới Ekaterina Ivanovna Decniskaja (1886-1960), con của đại thần trong triều đình Nga hoàng, thắt chặt thêm mối thân tình giữa hai nước. Vào đầu thế kỷ 20, nhiều thanh niên Xiêm đã sang Nga học tập, chủ yếu tại trường Quân sự Peterburg và trường Sĩ quan Moskva, trở thành những mắt xích quan trọng trong mối quan hệ giữa hai bên.

1.2. Tiếp xúc đầu tiên của người Nga với Việt Nam trong hoàn cảnh Việt Nam đang nằm dưới sự thống trị của thực dân Pháp

Theo Viện sĩ Niculin, nhà văn Nga đầu tiên viết về Việt Nam là Crêxtopsky, người đã đến Sài Gòn năm 1880 trong một chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển.

Những điều tai nghe mắt thấy về Sài Gòn của ông dưới con mắt một khách viễn du đã được xuất bản trong cuốn sách *ở những hải phận và xứ sở xa xôi*. Nhưng chiếm vị trí đặc biệt trong tình hữu nghị giữa hai dân tộc Nga-Việt là nhà văn K.M. Xtaniucovich (Niculin, 2000:592)², người đã có dịp sang Việt Nam vào năm 1863, đúng khi cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp đang bùng phát dữ dội. Những tư liệu về sinh hoạt, những điều quan sát và những suy nghĩ trong chuyến đi đã được Xtaniucovich trình bày trong tập phóng sự *Những người Pháp ở Nam Kỳ* in trên tạp chí Tuyển tập Hải quân (cơ quan ngôn luận của Hạm đội Nga thời đó) số 2 và 3, năm 1864 (dẫn theo Niculin, 2000:594). Nhà văn trẻ đã ghi lại một cách chân thật những điều mắt thấy tai nghe ở đất nước mà ông ca ngợi là “anh dũng, kiên cường”. Ông đã miêu tả cụ thể và sống động hình ảnh đất nước Việt Nam bị thực dân dày xéo với những con người vùng lên đấu tranh bất khuất. Phần lớn ghi chép của ông tập trung bày tỏ sự phẫn nộ đối với những ngang trái, những vô lý trong xã hội phong kiến, đặc biệt dưới sự đe dọa của thực dân Pháp, đồng thời cũng thể hiện sự kính trọng và chia sẻ với nhân dân Việt Nam. Bên cạnh đó ông cũng thấy được vẻ đẹp hấp dẫn độc đáo của thiên nhiên Việt Nam.

1.3. Những tiếp xúc đầu tiên giữa Nga - Malaysia

Quan hệ Nga - Malaysia chính thức được thiết lập năm 1967, nhưng gần đây đã có những bài viết về tiếp xúc đầu tiên giữa Nga với Malaysia. Theo đó, trong Chiến tranh thế giới thứ Nhất, chiến hạm “Zhemchug” của Nga đã bị đắm trong cuộc đụng độ với tàu chiến Đức tại vùng cảng Penang, Malaysia. Nhiều thủy thủ và sĩ quan Nga đã được dân bản địa Malaysia cứu hộ, những người hy sinh được an táng chu đáo. Năm 2004, để kỷ niệm 90 năm sự kiện này, Đại sứ Nga tại Malaysia khi đó là Vladimir Morozov đã viết bài bày tỏ lòng cảm kích đến người dân Malaysia với các đồng bào của mình.

Thế kỷ 19 đánh dấu những chuyến viễn du của nhiều nhà thám hiểm, nhà khoa học, nhà ngoại giao Nga tới nhiều vùng đất khác nhau trên thế giới, trong đó Đông Nam Á là điểm dừng chân của nhiều người Nga. Tuy nhiên, tùy thuộc vào hoàn cảnh và thái độ khác nhau của nhà cầm quyền mà các mối quan hệ đó có thể được nâng lên tầm quốc gia như trong trường hợp Xiêm - Nga hay đơn giản chỉ là những suy nghĩ, tình cảm được lưu giữ lại như trong trường hợp Việt Nam - Nga. Trong làn sóng tư bản phương Tây ráo riết tìm thuộc địa và thị trường tiêu thụ vào nửa cuối thế kỷ 19 với việc sử dụng bàn đạp là các nhà truyền giáo và các chân rết thương mại dày đặc, nước Nga với tâm thức riêng của mình dường như đứng ngoài quá trình săn tìm lợi nhuận kinh tế.

² Niculin N.I. *Văn học Việt Nam và giao lưu quốc tế*, Hà Nội: Giáo dục, 2000.

II. Kỷ nguyên mới của quan hệ Nga - ASEAN

Mặc dù có sự ngưng trệ trong quan hệ giữa Nga với một số nước trong khu vực Đông Nam Á từ 1917 đến 1991, nước Nga thuộc Liên bang Xô viết vẫn ghi dấu ấn đậm nét trong khu vực này. Nga và các nước thuộc Cộng đồng các Quốc gia độc lập SNG ngày nay đã đào tạo cho Việt Nam 52.000 cán bộ khoa học kỹ thuật, văn hóa và xã hội (trong đó 30.000 người có trình độ đại học, hơn 3.000 phó tiến sĩ và khoảng 200 tiến sĩ khoa học), 98.000 công nhân kỹ thuật, giáo viên dạy nghề và thực tập sinh, nâng tổng số người Việt Nam được qua đào tạo tại Nga/Liên Xô là 150.000 (Theo báo cáo của Bộ Giáo dục - Đào tạo tại Diễn đàn Nửa thế kỷ hợp tác giáo dục giữa Việt Nam với Liên bang Nga/Liên Xô)³. Tương tự, nhiều lưu học sinh Lào và Campuchia cũng đã qua đào tạo tại Liên Xô/Nga. Hơn 7.000 sinh viên Lào đã tốt nghiệp tại các cơ sở đào tạo ở Liên Xô/Nga và hiện giữ những vị trí chủ chốt trong các cơ quan nhà nước (Theo bài trả lời phỏng vấn Thời báo Vientian của Bộ trưởng Ngoại giao Nga Lavrov, được đăng trên trang Web của Bộ Ngoại giao Nga).

Sau khi Nga tuyên bố độc lập và đặc biệt là kể từ khi Nga trở thành đối tác đối thoại chính thức của ASEAN năm 1996, các nước ASEAN khác như Thái Lan, Malaysia, Indonesia cũng quan tâm đến Nga như đến

đối tác trao đổi giáo dục, khoa học công nghệ, du lịch đầy tiềm năng.

Hợp tác khoa học, giáo dục

Nga và ASEAN tiến hành hoạt động hợp tác giáo dục theo hai cơ chế: APEC và ASEAN+1. Kể từ năm 2000-2001 quỹ APEC về giáo dục cấp kinh phí cho các nước trong khuôn khổ APEC cho 3 lĩnh vực chính: hợp tác giáo dục, nghiên cứu và trao đổi học giả, xây dựng hội. Hội đồng Quản trị của Quỹ tập trung vào việc xây dựng các mạng lưới thông tin trao đổi trực tuyến để phục vụ cho các mục tiêu giáo dục dài hạn. Cho đến nay Quỹ đã hoạt động được 7 năm và mỗi năm lại có một chủ đề đặc biệt liên quan đến giáo dục. Năm 2000 - 2001, Quỹ tập trung vào chương trình hợp tác giáo dục giữa các trường và các chương trình giáo dục và sử dụng công nghệ thông tin để mở rộng các nguồn giáo dục đến mọi đối tượng. Năm 2006 vừa qua Quỹ tập trung vào giáo dục cho các vùng xa, trong đó có sự tham dự của các nước Nga và ASEAN.

Trong khuôn khổ ASEAN+1, một trong những sáng kiến mới nhất của mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN) gần đây là việc thiết lập quan hệ hợp tác khoa học ASEAN - Nga, đất nước lớn nhất thế giới với nền khoa học công nghệ khá tiên tiến. Tháng 10 năm 2000, Giám đốc điều hành AUN đã tham gia vào Hội thảo "Quan hệ đối thoại Nga - ASEAN". Tại hội thảo, TS. Supachai đã được giới thiệu với các quan chức chính phủ, các nhà giáo dục và các thương nhân Nga tham gia vào AUN và đã giới thiệu các

³ <http://www.vnn.vn/giaoduc/2004>

sáng kiến về hợp tác hàn lâm ASEAN - Nga. Rất nhiều trường đại học và viện nghiên cứu Nga bày tỏ ý muốn tham gia vào các hoạt động của AUN. Một trong những hoạt động đầu tiên nhằm thúc đẩy hợp tác Nga - ASEAN về giáo dục và phát triển nguồn nhân lực là việc đưa ra đề xuất với hai nội dung: Thứ nhất, gặp gỡ bàn tròn Nga - ASEAN, chuẩn bị cho cuộc gặp giữa các phó hiệu trưởng và phó chủ tịch từ các trường đại học của AUN và Nga để học hỏi về hệ thống giáo dục đại học của nhau; Thứ hai, tìm kiếm các khả năng hợp tác khoa học. Các thông tin thu nhận được từ Bàn tròn sẽ được sử dụng cho Hội nghị các Hiệu trưởng Nga - ASEAN. Hội nghị này sẽ xác định các hoạt động nhằm thúc đẩy hợp tác giáo dục Nga - ASEAN và các hướng ưu tiên. Hiện nay các nhà tổ chức vẫn đang tìm kiếm các nguồn tài trợ để tiến hành các hoạt động đã đề xuất.

Nga đang trở thành thị trường giáo dục khá hấp dẫn đối với các nước ASEAN do trình độ khoa học cơ bản của Nga được đánh giá là tiên tiến và giá cả thấp hơn so với nhiều nước phương Tây khác. Hiện có hơn 4.000 sinh viên Việt Nam đang theo học tại Nga, trong đó 1.200 là theo học bổng do Nga cấp. Với việc sử dụng thành thạo tiếng Nga như một lợi thế, các nhà khoa học Việt Nam có thể dễ dàng tiếp cận đến những thành tựu khoa học kỹ thuật của Nga. Malaysia hiện có 2.000 sinh viên theo học đại học và trên đại học tại Nga, theo chế độ học bổng cũng như

nhà nước⁴. Số lượng sinh viên theo dự tính sẽ còn tăng do Malaysia đã công nhận bằng do Nga cấp. Bộ trưởng Giáo dục Malaysia đã tới Moskva vào tháng 4 năm 2003 để bàn về việc hợp tác giáo dục giữa các trường đại học của Malaysia với Nga. Thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực giáo dục ở cấp bộ giữa Nga - Thái Lan được ký năm 2005. Hàng năm Nga cấp khoảng gần 40 học bổng cho Thái Lan, chủ yếu tập trung vào các ngành tiếng Nga, khoa học chính trị, y, công nghệ thông tin, các ngành kỹ thuật, luật và du lịch. Tuy nhiên theo Đại sứ Nga tại Thái Lan, Evgheni Astafiev (2005) thì hàng năm chỉ có khoảng gần 20 người đủ tiêu chuẩn theo học tại Nga và trong số đó nhiều sinh viên Thái không theo học hết khóa học tại Nga mà phải đổi sang ngành khác⁵.

Ngày 9 tháng 10 năm 2006 tại Hội thảo "Nga - khu vực Châu Á - Thái Bình Dương: hướng tới quan hệ chiến lược và kinh tế và đối thoại giữa các nền văn minh" diễn ra tại Moskva, Tổng thư ký ASEAN Ong Keng Yong nói ASEAN muốn tăng cường quan hệ với Nga về năng lượng, kỹ thuật máy, nghiên cứu khoa học và du lịch. Ông cho rằng trao đổi nghiên cứu khoa học là một lĩnh vực đầy tiềm năng. Trước đó, ngày 1 tháng 7 năm 2004, trong bài phát biểu tại Hội nghị các bộ trưởng Ngoại giao ASEAN+1 phiên họp với LB Nga tại Jakarta, Indonesia Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Thái Lan là Surakiart Sathirathai

⁴ Số liệu của ĐSQ Nga tại Malaysia.

⁵ <http://www.thailand.mid.ru/>

đã xếp nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ các mục tiêu kinh tế là tiềm năng hợp tác thứ hai sau hợp tác năng lượng Nga - ASEAN. Ông nói: “Nga được thế giới công nhận về những đột phá trong nghiên cứu khoa học và công nghệ và đi đầu thế giới trong một số lĩnh vực. ASEAN mong muốn được khai thác các khả năng hợp tác với Nga trong các lĩnh vực như công nghệ sinh học, công nghệ thông tin và công nghệ vũ trụ. Ở giai đoạn đầu, cần tập trung vào các chương trình phát triển nguồn nhân lực như tổ chức các cuộc hội thảo, seminar, các khóa đào tạo và các chương trình trao đổi cán bộ khoa học. Trên thực tế danh sách các dự án trong lĩnh vực khoa học và công nghệ có thể còn tăng thêm nhiều nữa”⁶.

Năm 2005, trước khi Hội nghị thượng đỉnh ASEAN - Nga lần thứ nhất diễn ra tại Kuala Lumpur, Malaysia, và trước khi Bộ trưởng Ngoại giao Nga Lavrov tới Lào dự cuộc họp các Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN+10, người phát ngôn Bộ Ngoại giao Nga Aleksandr Yakovenko đã thông báo Nga coi hợp tác khoa học kỹ thuật, ngăn chặn và giảm thiểu các hậu quả của thiên tai là một trong 10 lĩnh vực ưu tiên hợp tác với ASEAN, trong đó thúc đẩy hoạt động của Nhóm Công tác chung về Hợp tác khoa học kỹ thuật Nga - ASEAN. Trong khuôn khổ của Hội nghị thượng đỉnh ASEAN, Nga đã tổ chức triển lãm thành tựu khoa học kỹ thuật như một cách để quảng bá nền khoa học

công nghệ tiên tiến của mình. Cùng với triển lãm của các nước có nền công nghệ hàng đầu thế giới như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Nga đã mang tới Kuala Lumpur từ hệ thống vệ tinh viễn thông tới các loại tủ lạnh gia đình thân thiện với môi trường. Các hãng sản xuất của Nga nói họ mang đến các bí quyết và các công nghệ mới có một không hai. Đồng thời, họ đưa ra giá cả khá khiêm tốn mà họ tin là sẽ hấp dẫn được người tiêu dùng ASEAN. Hãng tin Pháp AFP ra ngày 12/12/2005 viết: “Thị trường ASEAN đã chật chội và bắt đầu có những cản trở, nhưng sau nhiều năm thấy các hãng công nghệ cao của phương Tây đã ăn nên làm ra ở Đông Nam Á, Nga cũng bắt đầu tiến hành đột phá vào các nền kinh tế ASEAN giàu có”. Vladimir Vikulin, giám đốc của công ty Nga Orpe Technologiya Ceramics, có trụ sở ở thành phố Obninsk của Nga nói: “Mỹ và các nước châu Âu là những lực lượng lớn trên thị trường này. Bây giờ chúng tôi cũng bắt đầu thâm nhập vào đó. Giá cả hàng hóa của chúng tôi rẻ hơn của Mỹ và chúng tôi lại có công nghệ hiệu quả hơn của các hãng châu Âu”. Các công nghệ đó đã giúp hãng Orpe thắng thầu trong cuộc cạnh tranh với Mỹ và châu Âu để giành quyền cung cấp các ống hỗ trợ có cấu trúc bằng gốm cho Trung tâm Nghiên cứu Hạt nhân của châu Âu tại Thụy sĩ. Vikulin đại diện cho hơn 50 hãng công nghệ cao tham gia vào Triển lãm Công nghệ cao của Nga tại Kuala Lumpur, cùng lúc với Hội nghị thượng đỉnh Nga - ASEAN đang diễn ra. Nga vốn vẫn được coi là nước mạnh về nguồn tài nguyên

⁶ Thông tấn xã Việt Nam, 9/10/2006.

thiên nhiên, các sản phẩm thô và vũ khí, nhưng tại Kuala Lumpur năm 2005 họ đã nhấn mạnh đến khả năng chuyển từ các lĩnh vực truyền thống sang hợp tác trong các lĩnh vực có tỷ trọng chất xám công nghệ cao. Cũng trong thời gian này, Công ty Vệ tinh viễn thông Nga đã ký với PT Telekomunikasi của Indonesia thỏa thuận về các dịch vụ vệ tinh viễn thông trị giá ít nhất 250 triệu đôla. Các hãng của Nga đang tìm kiếm các hợp đồng viễn thông với các nước ASEAN và các nước châu Á khác trong việc chuyên âm thanh và các dữ liệu truyền thông khác thông qua các tuyến cáp trên bộ qua Nga, rẻ hơn so với các đường dẫn vệ tinh giá đắt qua châu Âu.

*** Tăng cường trao đổi các hoạt động văn hóa như hoạt động giúp tăng cường hình ảnh và quảng bá văn hóa**

Các trung tâm ngôn ngữ văn hóa Nga được mở ra ở nhiều nước ASEAN, trong đó có Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, thu hút nhiều người đến học tiếng Nga và tìm hiểu về văn hóa Nga. Những ngày văn hóa Nga được tổ chức đều đặn ở một số nước ASEAN, giới thiệu nền văn hóa Nga độc đáo và phong phú thông qua các món ăn, điệu múa, phim ảnh, sách báo... Ngược lại, các ngày văn hóa của một số nước trong ASEAN cũng được tổ chức ở Nga. Các đoàn nghệ thuật của Nga đã tới thăm và tổ chức biểu diễn tại nhiều nước ASEAN, tương tự, nghệ thuật ASEAN cũng được giới thiệu đến nhiều nơi trên đất nước Nga. Những hoạt động này làm tăng

cường hình ảnh Nga ở ASEAN và ASEAN ở Nga, tạo điều kiện cho hai bên xây dựng sự hiểu biết lẫn nhau và tình thân thiện giữa con người với con người.

Du lịch - một cách tiếp cận văn hoá sống động

Ngày càng nhiều người Nga tìm đến các nước ASEAN như điểm đến của du lịch, như một vùng đất đầy kỳ thú (báo Manilatimes, 6/12/2005). Kể từ năm 1998, cùng với sự tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Nga, lượng khách du lịch Nga ra nước ngoài đã tăng đáng kể. Năm 1998, số người Nga đi du lịch nước ngoài hàng năm là 10, 25 triệu, năm 2001, con số này đã tăng gấp đôi là 20,25 triệu⁷. Nếu trước đây, Thái Lan là địa chỉ quen thuộc thì hiện nay các điểm du lịch đã đa dạng hơn bao gồm: Việt Nam, Malaysia, Lào, Singapore, Campuchia, Philippin, Myanma. Các bãi biển đẹp và các danh lam thắng cảnh vùng nhiệt đới đã thực sự hấp dẫn các du khách đến từ phương Bắc. Trước kia, các văn phòng du lịch ở Nga chủ yếu quảng cáo cho các chuyến đi đến châu Âu, giờ đây những văn phòng này nhanh chóng bổ sung các tour đến Đông Nam Á để phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của người Nga và tỉ lệ tour châu Âu - Đông Nam Á là 50-50 và điều này diễn ra không chỉ ở Moskva mà còn ở nhiều thành phố khác⁸ (báo Manila Times, 6/12/2005).

Năm 2002, Thái Lan đón 40.341 lượt khách du lịch Nga, năm 2004 lượng khách đã

⁷ Indonesia Today, Vol. VII, No 19, 1/10/2004.

⁸ Manila Times, 6/12/2005.

tăng gấp đôi- 80.489 (trong tổng số 6.557.000 khách du lịch Nga ra nước ngoài). Năm 2006, con số này đã là hơn 200 ngàn người. Theo Itar - Tass ra ngày 7 tháng 3 năm 2007, ngày 23 tháng 3 năm 2007, giữa Nga và Thái đã ký Hiệp định về visa, theo đó các du khách Nga chỉ cần có hộ chiếu du lịch là được vào Thái Lan trong thời hạn dài nhất là 30 ngày. Điều này hứa hẹn lượng khách Nga tới Thái sẽ tăng trong thời gian tới. Một trong những đặc điểm du lịch ở Thái thu hút khách Nga là có các khu spa hiện đại, dịch vụ chu đáo, thân thiện, có các chương trình mua sắm, thể thao và sinh thái hấp dẫn, giá cả phải chăng.

Ngoài Thái Lan, các điểm du lịch khác cũng thu hút du lịch từ Nga như Bali, Indonesia. Du khách đến Bali có thể tham gia môn lặn có bình dưỡng khí và các chương trình du lịch mạo hiểm có tên Robinsonada. Sự đa dạng nhân chủng ở Indonesia tạo điểm riêng độc đáo. Năm 2003, số lượng du khách Nga tới Indonesia đạt 14.413, chiếm 0,32% lượng khách du lịch nước ngoài tới Indonesia năm đó.

Malaysia với nhiều chiến lược quảng bá du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt trên mạng Internet đã thu hút ngày càng nhiều du khách từ Nga. Tuy nhiên, du khách Nga hiện vẫn than phiền về việc khó kiếm hướng dẫn viên du lịch bằng tiếng Nga ở Malaysia.

Tổng cục du lịch Philippin đầu năm 2006 đưa ra thông báo về số lượng du khách

Nga tăng đột biến vào Philippin. Người đứng đầu ngành du lịch của Philippin cho rằng, việc một đoàn 334 du khách Nga tới Philippin vào đầu năm mới 2006 và tiến hành kỳ nghỉ kéo dài nửa tháng ở đây một phần là nhờ du lịch Philippin đã tham gia vào hoạt động Spa and Health Moscow 2005 và Leisure Fair Moscow 2005 tại Moskva, nhờ đó có cơ hội quảng bá cho ngành du lịch Philippin. Ông này nói: "Chiến dịch quảng bá du lịch của chúng tôi ở Nga đã tạo ra những mối quan tâm mạnh mẽ đến đất nước Philippin và chúng tôi mong muốn sự quan tâm này sẽ được ổn định với các chiến lược tiếp thị mới làm cho người Nga đến với chúng tôi nhiều hơn, nếu không thì cũng là đến với các nước láng giềng Đông Nam Á, khi mà khu vực này ngày một gây ấn tượng với người Nga"⁹. Năm 2005, lượng khách du lịch từ Nga đến Philippin tăng 180%. Philippin xuất bản sách hướng dẫn du lịch bằng tiếng Nga, hãng máy bay Kras Air đã mở các chuyến bay thẳng từ Novosibirsk và Krasnoarsk ở vùng Sibiri tới Cebu, Philippin để đón du khách từ vùng này.

Việt Nam cũng là một đất nước đầy tiềm năng về du lịch và có nhiều lợi thế trong việc thu hút du khách từ Nga. Theo đánh giá của các chuyên gia du lịch ASEAN, Việt Nam có đủ hướng dẫn viên du lịch bằng tiếng Nga để phục vụ các đoàn du khách từ Nga. Đồng thời, các tuyến du lịch ở Việt Nam rất đa dạng và phong phú. Việt Nam và Nga đã ký

⁹ http://www.wowpinoy.net/press_release

Hiệp định Hợp tác Du lịch ngày 19 tháng 11 năm 1997, kể từ đó Việt Nam trở thành điểm đến cho du khách Nga. Khoảng 12.500 du khách Nga đến Việt Nam năm 2004, tăng 42% so với năm 2003, năm 2005 con số này là 23.800 và trong 8 tháng đầu năm 2006 số lượng du khách Nga tới Việt Nam đã là 19.000 (số liệu của Bộ Ngoại giao Việt Nam)¹⁰. Tại Hội nghị các Bộ trưởng Du lịch APEC lần thứ 4 tổ chức tại Hội An, Việt Nam, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch Việt Nam, ông Hoàng Anh Tuấn và đại diện cho đoàn Nga, trưởng đại diện của Nga ở thành phố Đà Nẵng, ông Vsevolod B. Okpysh đã tham gia Hội nghị và trao đổi các thông tin về du lịch giữa hai bên. Hai bên đề xuất Nga giúp Việt Nam đào tạo nguồn nhân lực du lịch, cung cấp thông tin về các hội chợ và triển lãm du lịch được tổ chức ở Nga và Việt Nam, mời các hãng du lịch Nga và các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội du lịch ở Việt Nam. Hiện Nga đã trao bản soạn thảo kế hoạch phát triển hợp tác du lịch cho phía Việt Nam cho giai đoạn 2007 - 2008. Kế hoạch này được ký trong chuyến thăm của Tổng thống Putin tới Việt Nam nhân dự Hội nghị các nền kinh tế APEC ở Hà Nội tháng 11 năm 2006.

Về phía mình, các nước ASEAN đang nỗ lực đưa ra những sáng kiến nhằm thúc đẩy du lịch đến khu vực, đặc biệt hướng tới những khách hàng mới và đầy tiềm năng như

Nga khi Nga hiện đang đứng vị trí thứ 10 trên thế giới về lượng dân đi du lịch. Từ ngày 26 tháng 1 đến ngày 3 tháng 2 năm 2007, hơn 1.600 đại biểu bao gồm các quan chức ngành du lịch và đại diện các công ty du lịch từ các nước ASEAN đã nhóm họp tại Singapore để bàn về việc thúc đẩy khu vực ASEAN như một hướng du lịch chung. Năm 2006, Thái Lan đã đề xuất ý tưởng về visa chung cho toàn bộ khu vực Đông Nam Á, theo đó các khách du lịch có thể thăm quan các nước trong ASEAN một cách dễ dàng theo một tour chung. Tham gia diễn đàn du lịch ASEAN năm 2007 có đại diện các đối tác du lịch quan trọng của ASEAN là Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Nga, trong đó Nga được coi là một cường quốc du lịch mới nổi lên.

III. Triển vọng hợp tác văn hóa khoa học giáo dục và du lịch Nga - ASEAN cho đến năm 2015

Nga và ASEAN đã thông qua Chương trình Hành động toàn diện nhằm thúc đẩy Hợp tác Nga - ASEAN trong giai đoạn 2005-2015¹¹. Chương trình này được đưa nhằm thực hiện các mục tiêu đã đề ra giữa chính phủ Nga và chính phủ các nước ASEAN tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực: 1) Hợp tác chính trị và an ninh; 2) Hợp tác trong ngân hàng, bảo hiểm và tội phạm xuyên quốc gia; 3) Hợp tác kinh tế; 4) Hợp tác chức năng

¹⁰ <http://www.mofa.gov.vn>

¹¹ www.11thaseansummit.org.my/doc

trong lĩnh vực: khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, dự báo và ngăn chặn thảm họa thiên nhiên, hợp tác phát triển nguồn nhân lực, bảo vệ môi trường, hợp tác trao đổi văn hóa và thông tin, hợp tác du lịch, thể thao, nông nghiệp, thủy hải sản, trồng và khai thác rừng. Như vậy các lĩnh vực trao đổi văn hóa khoa học nằm trong nội dung hợp tác thứ 4 gọi chung là hợp tác chức năng, trong đó đã đề ra rất nhiều các hoạt động cụ thể. Trên thực tế, phần lớn các hoạt động đề ra trong Chương trình hợp tác toàn diện Nga - ASEAN 2005 - 2015 đều đã được tiến hành ở một số phương diện nào đó. Tuy nhiên để có thể đưa kế hoạch thành hiện thực và hợp tác một cách có hiệu quả cần có sự nỗ lực của cả hai phía. Mặc dù với định hướng hợp tác, nhưng chúng ta thấy rất nhiều mục trong đó là “xem xét sự hỗ trợ của phía Nga cho các nước ASEAN”, trong khi đó, một số nước trong ASEAN vẫn nghi ngờ về khả năng Nga không mặn mà với cung cách hợp tác như vậy nữa. Thời báo Manila Times số ra tháng 1 năm 2007¹² có đăng bài của chuyên gia phân tích chính trị của Novosti, Dmitri Kosyrev cho rằng: “Chương trình Hợp tác toàn diện đã được ký hơn một năm nhưng hiện chưa có tiến triển nào kể từ sau Hội nghị thượng đỉnh Nga - ASEAN lần đầu tiên” và

“Rõ ràng là Tổng thống Putin sẽ không tham dự Hội nghị thượng đỉnh ASEAN lần thứ 12 tại Cebu do Tổng thống không muốn đến đó chỉ để đọc một bài phát biểu”.

Ngày 3 tháng 11 năm 2006, cuộc gặp của Ủy ban Hợp tác chung giữa Nga và ASEAN đã được tổ chức tại Moskva, đồng chủ tịch là hai người đứng đầu hai bộ phận trong Bộ Ngoại giao, về phía ASEAN là một đại diện của Philippin. Vấn đề chính được thảo luận là sẽ tiêu số tiền quỹ hợp tác - khoảng 1 triệu đôla mà Nga phải đầu tư để thúc đẩy cơ sở hạ tầng hợp tác gồm thương mại điện tử và đào tạo tiếng Nga như thế nào. Chương trình này dù sao cũng sẽ được bắt đầu vào năm 2007. Một số vấn đề cũng được bàn đến như giải quyết tội phạm xuyên quốc gia hay hợp tác công nghệ. Bài báo còn viết thêm rằng phía ASEAN rất hiếu tính “quan trọng hóa vấn đề”, cũng như tính quan liêu của phía Nga. Về mặt trao đổi công nghệ cao, tác giả bài báo cho rằng, trừ việc bán được máy bay cho Indonesia, hợp tác trong vấn đề này giữa Nga - ASEAN dường như vẫn giậm chân tại chỗ, mặc dù Nga hiện đã chiếm vị trí cao trong nhiều ngành công nghệ như khoa học vũ trụ, nhà máy điện hạt nhân. Trên thực tế, cơ chế hợp tác từ bên trên với các thỏa thuận được ký giữa các quan chức cao cấp dường như không hiệu quả trong trường hợp hợp tác Nga - ASEAN.

¹² <http://www.manilatimes.net/national/2007>